

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2024/HS-ST**
Ngày 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Trần Văn Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với bị cáo:

Giàng Thị N; Sinh ngày 20/4/1958 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: Bản T 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011158000808; ngày cấp: 28/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông: Giàng Sía P (đã chết) và con bà: Hạng Thị P (đã chết); Bị cáo có chồng Thào Pàn N, Sinh năm 1957 và có 06 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện MN, tỉnh Điện Biên xử 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 102/2013/HSST; đến tháng 7 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Vàng Thị Dính, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản Huồi Hâu, xã Nà Khoa, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2023 Giàng Thị N đi bộ một mình từ nhà ở bản T 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên đến bản Púng Pá Kha, xã NB, huyện NP để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi N đi đến khu vực cuối bản Púng Pá Kha, xã NB, huyện NP thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (N không biết tên tuổi và địa chỉ). Qua nói chuyện Giàng Thị N đã mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine, 01 gói thuốc phiện và 01 gói ma túy tổng hợp đều được gói bằng ni lông màu trắng với giá 1.030.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Giàng Thị N cho gói ma túy vào một túi vải đeo ở bụng rồi quay về nhà. Đến sáng ngày 15/12/2023 Giàng Thị N mang theo số ma túy đi lên bản Nậm Chua 3 xã Nậm Nhù để tìm việc làm thuê. Hồi 07 giờ 45 phút ngày 15/12/2023 khi N đi đến đầu bản Nậm Chua 3 thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Nhù và Đoàn biên phòng Nậm Nhù phát hiện bắt quả tang, Giàng Thị N đã tự giác lấy 03 gói ma túy trong túi vải ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng vụ án.

Ngày 16/12/2023 Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị N gồm:

+ Vật chứng số 01: Chất bột màu trắng đục nghi Heroine có khối lượng 10 gam, đã gửi toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

+ Vật chứng số 02: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghi thuốc phiện có khối lượng 03 gam, đã gửi toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

+ Vật chứng số 03: Các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,4 gam, đã gửi toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Bản kết luận giám định số: 18/KL-KTHS, ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Thị N gồm 10 gam chất bột màu trắng đục ký hiệu M1 là chất ma túy: Loại Heroine; 03 gam chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M2 là chất ma túy: Loại thuốc phiện; 0,4 gam các viên nén màu hồng ký hiệu M3 là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSNP ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Giàng Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị N mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 8,95 gam Heroine, 2,51 gam thuốc phiện và 0,28 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Giàng Thị Nhung là người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị N nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Giàng Thị N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng Thị N nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NP, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Giàng Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày 16/12/2023; Kết luận giám định số: 18/KL-KTHS, ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Giàng Thị N đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 chất ma túy gồm: 10 gam Heroine, 03 gam thuốc phiện và 0,4 gam Methamphetamine. Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 3 của Điều 249 Bộ luật hình sự, như sau:

$10g \times 100\% : 30g = 33,3\%$; $0,4g \times 100\% : 30 = 1,3\%$ và $3g \times 100\% : 1000 = 0,3\%$; Tổng tỉ lệ phần trăm của 3 chất ma túy là 34,9% (dưới 100%). Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo N đã đi ngược lại với đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị N cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và hình phạt đối với bị cáo: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện MN, tỉnh Điện Biên xử 25 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến tháng 7 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, đã đương nhiên xóa án tích. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo N đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo N là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 8,95 gam Heroine; 2,51 gam thuốc phiện và 0,28 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng Thị N theo lời khai của Giàng Thị N do không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo Giàng Thị N không còn chứng cứ nào khác chứng minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét đề áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình bị

cáo Giàng Thị N thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo Giàng Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị N **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 15/12/2023.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 8,95 gam Heroine, 2,51 gam thuốc phiện và 0,28 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) cùng bao bì niêm phong cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Bị cáo Giàng Thị N được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa

